

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

I. Giới thiệu về gói thầu

1. Phạm vi công việc của gói thầu: Thực hiện Gói thầu số 08: Xây lắp toàn bộ công trình (bao gồm chi phí đảm bảo ATGT và dự phòng phí khối lượng phát sinh); thuộc dự án: Nâng cấp, cải tạo (nhựa hóa) các tuyến đường giao thông xã Phan Sơn

1.1. Quy mô và giải pháp thiết kế chủ yếu của công trình:

1.1.1. Quy mô đầu tư xây dựng:

- Chiều dài đoạn tuyến thiết kế: 4,918,5m, gồm 07 tuyến: Tuyến đường số 1 dài 1.621,24m; Tuyến đường số 2 dài 1.232,73m; Tuyến đường số 3 dài 828,96m; Tuyến đường số 4 dài 132,6m; Tuyến đường số 5 dài 214,34m; Tuyến đường số 6 dài 477,06m; Tuyến đường số 7 dài 411,57m.

- Cấp thiết kế: cấp V – đồng bằng.
- Vận tốc thiết kế: 40km/h.
- Tải trọng trục thiết kế: $P=100\text{kN}$.
- Tải trọng thiết kế cống thoát nước: HL93.
- Tần suất thủy văn thiết kế: nền đường và cống 4%.

1.1.2. Giải pháp thiết kế chủ yếu:

a) Bình đồ:

- Tim tuyến được thiết kế cơ bản bám theo tuyến đường hiện trạng, có điều chỉnh cục bộ tại một số vị trí nhằm đảm bảo các chỉ tiêu kỹ thuật của đường cấp V – đồng bằng; với bán kính đường cong nằm nhỏ nhất $R_{\min}=40\text{m}$ đảm bảo chỉ tiêu kỹ thuật của cấp đường.

- Các nút giao được thiết kế là nút giao đồng mức, dạng đơn giản.

b) Trắc dọc: Trắc dọc được thiết kế chủ yếu theo phương pháp đường bao, có kết hợp với phương pháp đường cắt, nhằm tận dụng lại nền đường cũ, hạn chế khối lượng đào đắp. Đường dọc được thiết kế độ dốc dọc lớn nhất $I_{\max} = 3,09\%$, đảm bảo chỉ tiêu kỹ thuật của cấp đường.

c) Trắc ngang:

- Bề rộng nền đường: $B_{\text{nền}} = 7,5\text{m}$, trong đó: Bề rộng mặt đường: $B_{\text{mặt}} = 5,5\text{m}$; Bề rộng lề đường: $B_{\text{lề}} = 1\text{m} \times 2 \text{ bên} = 2\text{m}$ (chưa tính phần mở rộng đoạn đường cong), trong đó lề gá cổ rộng mỗi bên 0,25m.

- Độ dốc ngang mặt đường $I_{\text{mặt}} = 2\%$; dốc ngang lề đất $I_{\text{lề}} = 4\%$.

d) Kết cấu áo đường:

Mặt đường cấp cao A2, mô đun đàn hồi yêu cầu $E_{yc} \geq 110\text{Mpa}$. Thiết kế kết cấu áo đường theo thứ tự từ trên xuống dưới như sau:

- Kết cấu tăng cường trên mặt đường cũ: Bê tông nhựa chặt 16mm dày 7cm; tưới nhựa đường nhũ tương thấm bám tiêu chuẩn nhựa $1,0\text{kg/m}^2$; lớp cấp phối đá dăm loại I ($D_{\max}=25\text{mm}$) dày 12cm, lu lèn đảm bảo độ chặt $K \geq 0,98$; bù vênh lớp cấp phối đá dăm loại I ($D_{\max}=25\text{mm}$), lu lèn đảm bảo độ chặt $K \geq 0,98$; cày sọc tạo nhám mặt đường nhựa cũ.

- Kết cấu sửa chữa nền, mặt đường bị hư hỏng: Đào bỏ lớp kết cấu mặt đường hư hỏng, cúp và lại với kết cấu như sau: Thảm bê tông nhựa chặt 16mm dày 7cm; tưới nhựa đường nhũ tương thấm bám tiêu chuẩn nhựa 1,0kg/m²; lớp cấp phối đá dăm loại I (D_{max}=25mm) dày 15cm, lu lên đảm bảo độ chặt K_≥0,98; lớp cấp phối đá dăm loại II (D_{max}=37,5mm) dày 18cm, lu lên đảm bảo độ chặt K_≥0,98; nền đường lu lên đảm bảo độ chặt K_≥0,98.

đ) Lề đường:

Lề đường: Phần gia cố có kết cấu cùng kết cấu như kết cấu áo đường mỗi bên 0,25m. Phạm vi lề đường sau khi gia cố lề còn lại mỗi bên rộng 0,75m; đắp đất lu lên đảm bảo độ chặt K_≥0,95.

e) Hệ thống thoát nước:

Tận dụng hệ thống thoát nước dọc, thoát nước ngang trên tuyến, chỉ nạo vét bùn đất trong hệ thống thoát nước hiện hữu đảm bảo hiệu quả thoát nước.

g) Hệ thống an toàn giao thông:

Bố trí hệ thống an toàn giao thông (vạch sơn, biển báo, cọc tiêu ...) theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ 41:2024/BGTVT ban hành theo Thông tư số 51/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ Giao thông vận tải (nay là Bộ Xây dựng).

1.2. Địa điểm xây dựng: Tại xã Phan Sơn, tỉnh Lâm Đồng

2. Thời hạn hoàn thành: 240 ngày

II. Yêu cầu về tiến độ thực hiện

Yêu cầu về thời gian từ khi khởi công đến khi hoàn thành hạng mục công trình/công trình theo ngày/tuần/tháng.

Nhà thầu phải lập biểu đồ tiến độ thi công chi tiết cho cả gói thầu đáp ứng yêu cầu tiêu chuẩn đánh giá của E-HSMT

III. Yêu cầu về kỹ thuật/chỉ dẫn kỹ thuật

Nội dung kỹ thuật (nộp kèm E-HSDT) phải đáp ứng đầy đủ tiêu chuẩn và phương pháp đánh giá quy định trong E-HSMT.

Yêu cầu về mặt kỹ thuật bao gồm các nội dung chủ yếu sau:

1. Quy trình, quy phạm áp dụng cho việc thi công, nghiệm thu công trình:

Nhà thầu được đề xuất biện pháp thi công khác và dựa vào biện pháp thi công do mình đề ra nêu rõ các quy định pháp luật, tiêu chuẩn, quy chuẩn được áp dụng cho thi công và nghiệm thu công trình đối với các công tác thi công chính của gói thầu ảnh hưởng đến kết cấu và mỹ thuật công trình.

Phương án kỹ thuật thay thế và biện pháp thi công khác được phân biệt là:

Phương án kỹ thuật thay thế:

* Đối tượng thay thế: Thay đổi về công nghệ, đặc tính vật liệu, thiết kế hoặc các tiêu chuẩn kỹ thuật cơ bản được quy định trong hồ sơ mời thầu.

* Ví dụ:

+ Thay vì sử dụng loại vật liệu xây dựng chính là vật liệu A theo HSMT, nhà thầu đề xuất sử dụng vật liệu B.

+ Thay vì hệ thống xử lý nước thải công nghệ X, nhà thầu đề xuất hệ thống công nghệ Y tiết kiệm năng lượng và hiệu quả xử lý tốt hơn.

+ Thay đổi thiết kế kết cấu cầu từ dầm bê tông cốt thép thường sang dầm hộp thép để giảm trọng lượng và thời gian thi công.

Biện pháp thi công khác:

* Đối tượng thay thế: Thay đổi về phương pháp, quy trình, tổ chức thực hiện các công việc xây dựng, lắp đặt để đạt được các yêu cầu kỹ thuật đã được xác định trong hồ sơ mời thầu.

* Ví dụ:

+ Thay đổi trình tự thi công các hạng mục để tối ưu hóa việc sử dụng máy móc và nhân lực.

+ Đề xuất sử dụng một loại máy móc thi công hiện đại hơn có năng suất cao hơn.

. Nhà thầu cần nghiên cứu kỹ E-HSMT để lập E-HSDT cho phù hợp.

. Tất cả các quy chuẩn, tiêu chuẩn, quy định pháp luật viện dẫn áp dụng cho công trình phải còn hiệu lực (trường hợp E-HSDT viện dẫn quy chuẩn, tiêu chuẩn, quy định pháp luật chưa đồng bộ (chỗ đúng chỗ sai đối với một tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy định pháp luật) thì được xem xét là chấp thuận được).

2. Yêu cầu về tổ chức kỹ thuật thi công:

a. Tiếp nhận mặt bằng công trình:

Sau khi nhận được thông báo trúng thầu, Nhà thầu liên hệ với Chủ đầu tư để tiếp nhận mặt bằng công trình thi công để thực hiện. Chủ đầu tư sẽ bàn giao hiện trạng thực tế của công trình và tổ chức cuộc họp để nhà thầu lên kế hoạch triển khai thi công và bàn bạc phương án mặt bằng thi công, đường vận chuyển vật tư, thiết bị... Khi tiếp nhận mặt bằng có biên bản bàn giao được ký giữa các bên có liên quan.

Nhà thầu liên hệ với chính quyền địa phương và các đơn vị có liên quan để xin phép sử dụng đường và các phương tiện vận chuyển trong quá trình thi công (nếu có), phối hợp công tác giữ gìn an ninh trật tự trong khu vực thi công.

b. Các công trình tạm:

Phải thầu phải có Nhà Ban chỉ huy công trình và phục vụ y tế, phải có nhà vệ sinh hiện trường, nhà kho để chứa vật tư, thiết bị trong quá trình thi công, phải có lán trại công trình....

c. Đường thi công:

Nhà thầu có biện pháp làm đường tạm để phục vụ thi công nếu cần thiết hoặc sử dụng đường hiện trạng sẵn có thì sau khi thi công hoàn thành phải hoàn trả lại như hiện trạng ban đầu.

d. Thông tin liên lạc:

Nhà thầu phải lắp đặt hệ thống thông tin liên lạc, máy điện thoại tạm thời tại công trình để đảm bảo liên lạc với các bên liên quan liên tục 24/24 giờ.

e. Yêu cầu đối với công trường xây dựng; Quản lý vật liệu xây dựng, sản phẩm, cấu kiện, thiết bị sử dụng cho công trình xây dựng; Trách nhiệm của nhà thầu thi công xây dựng:

E-HSDT của nhà thầu phải có thuyết minh thể hiện đầy đủ các nội dung theo đúng quy định pháp luật hiện hành về xây dựng.

g. Các biện pháp khác:

- Tổ chức mặt bằng công trường (có thuyết minh và bản vẽ: mặt bằng công trường), các giải pháp kỹ thuật thi công chi tiết phải đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.
- Phải có biện pháp và sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý nhân sự, vật tư, thiết bị tại trụ sở và trên công trường và thuyết minh sơ đồ.
- Phải đáp ứng đầy đủ các yêu cầu về Bảo hành, bảo trì và uy tín của nhà thầu theo quy định của E-HSMT.

3. Yêu cầu về chủng loại, chất lượng vật tư, máy móc, thiết bị:

BẢNG VẬT TƯ, VẬT LIỆU CHÍNH CHO GÓI THẦU:

STT	Mô tả	Đơn vị tính
1	Cấp phối đá dăm (Dmax 25mm) loại 1	m3
2	Cấp phối đá dăm (Dmax 37,5mm) loại 2	m3
3	Cát vàng (bê tông)	m3
4	Đá 1x2	m3
5	Nhựa nhũ tương gốc axit 60%	kg
6	Sơn dẻo nhiệt(màu vàng)	kg
7	Xi măng PCB40	kg
8	Bê tông nhựa chặt 16	tấn

Trong quá trình hoàn thiện hợp đồng (sau khi có phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu), Chủ đầu tư và Nhà thầu sẽ thống nhất lựa chọn thương hiệu vật tư, vật liệu chính cho gói thầu trên cơ sở kinh nghiệm thực tế và sự phù hợp với các sản phẩm mà Chủ đầu tư đã sử dụng dựa trên mẫu cung cấp cho Chủ đầu tư (bằng hình ảnh hoặc thực tế), nếu không thống nhất thì hoàn thiện hợp đồng không thành công. Chủ đầu tư xem xét hủy quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu trước đó, mời nhà thầu xếp hạng thứ hai (nếu có) vào hoàn thiện hợp đồng và thực hiện theo đúng quy định pháp luật hiện hành về đấu thầu.

Tùy thuộc vào năng lực của nhà thầu, E-HSDT của nhà thầu phải thể hiện có bố trí phòng thí nghiệm vật liệu xây dựng hoặc có hợp đồng nguyên tắc với đơn vị thí nghiệm đạt chuẩn đầy đủ năng lực và hợp pháp.

Các loại vật tư, vật liệu chính (vật tư, vật liệu phụ hoặc khác,... không thuộc vật tư, vật liệu chính) do nhà thầu đề xuất dự thầu phải đáp ứng đầy đủ tiêu chuẩn đánh giá của E-HSMT và phải có bảng kê thể hiện: Tiêu chuẩn chất lượng (phải thể hiện rõ được tiêu chuẩn nhà thầu áp dụng dự thầu); Nguồn gốc xuất xứ; Thương hiệu (nếu có);

Đáp ứng đầy đủ các vật tư, vật liệu chính theo yêu cầu trên và có đơn vị cung cấp (Tên; Mã số thuế; Địa chỉ; Số điện thoại liên lạc được; phải phù hợp, khả thi để triển khai thi công gói thầu) và đáp ứng đầy đủ yêu cầu kỹ thuật của E-HSMT

Tại thời điểm đánh giá hồ sơ dự thầu, chủ đầu tư hoặc đơn vị tư vấn có thể kiểm tra

thực tế tại đơn vị cung cấp để kiểm tra đối chiếu, xác thực năng lực cung cấp và việc nhà thầu có thống nhất với đơn vị cung cấp để đảm bảo phục vụ thi công công trình về số lượng, chất lượng, tiêu chuẩn theo yêu cầu của E-HSMT nhằm đảm bảo tính khả thi khi thi công đảm bảo chất lượng và tiến độ công trình. Nếu kiểm tra thực tế không như trong E-HSDT về số lượng, chất lượng, tiêu chuẩn theo E-HSMT được duyệt hoặc nhà thầu chưa làm việc thống nhất với đơn vị cung cấp thì E-HSDT của nhà thầu bị coi là gian lận theo quy định của Luật Đấu thầu.

Phương án vận chuyển, điểm tập kết và thi công trên công trình, phương án bảo quản tại công trường phải phù hợp với công trình.

Nhà thầu dựa vào Bản vẽ thiết kế thi công và Khối lượng mời thầu để lập Bảng tổng hợp nhu cầu về chi tiết, cấu kiện, vật liệu chủ yếu (bao gồm: đầy đủ vật tư, vật liệu chính (các vật liệu khác (nếu có)) và Bảng tổng hợp nhu cầu về xe, máy, thiết bị và công cụ (đầy đủ thiết bị thi công chủ yếu theo yêu cầu của HSMT (các máy khác (nếu có)) được thể hiện dưới dạng bảng và yêu cầu số lượng tối thiểu phải hợp lý ($\geq 95\%$ hao phí theo dự toán được duyệt) đáp ứng để triển khai thi công gói thầu:

Bảng tổng hợp nhu cầu về chi tiết, cấu kiện, vật liệu chủ yếu

STT	Tên chi tiết, cấu kiện, vật liệu	Kí, mã hiệu (nếu có)	Đơn vị đo	Số lượng

Ghi chú:

+ Cột “Đơn vị đo”: của vật liệu được xác định là đơn vị tính của vật tư, vật liệu chính (nhà thầu phải xác định theo đúng đơn vị tính đã quy định, trường hợp nhà thầu thể hiện đơn vị tính khác thì được xem xét là tại thời điểm dự thầu nhà thầu không biết quy đổi đơn vị và E-HSDT của nhà thầu được đánh giá không đạt ở nội dung này).

+ Cột “Số lượng”: được xác định là tổng khối lượng hao phí theo định mức xây dựng của vật liệu tính theo đơn vị đo (phải được xác định ra giá trị để Bên mời thầu xem xét có bảo đảm phù hợp để phục vụ thi công gói thầu hay không (không sử dụng ký hiệu $\geq$)).

Bảng tổng hợp nhu cầu về xe, máy, thiết bị và công cụ

STT	Tên xe máy, thiết bị và công cụ	Kiểu loại	Kí, mã hiệu (nếu có)	Đơn vị đo	Số lượng	Đặc tính kỹ thuật

Ghi chú:

+ Cột “Đơn vị đo”: của máy thi công được xác định là ca máy (nhà thầu phải xác định theo đúng đơn vị đo đã quy định, trường hợp nhà thầu thể hiện đơn vị đo khác thì được xem xét là tại thời điểm dự thầu nhà thầu không biết quy đổi đơn vị và E-HSDT của nhà thầu được đánh giá không đạt ở nội dung này).

+ Cột “Số lượng”: được xác định là tổng số ca máy thi công hao phí theo định mức xây dựng (phải được xác định ra giá trị và phù hợp với thiết bị thi công chủ yếu nhà

thầu kê khai dự thầu để Bên mời thầu xem xét có bảo đảm phù hợp để phục vụ thi công gói thầu hay không (không sử dụng ký hiệu $\geq$)).

Tất cả các thiết bị thi công khi đưa vào triển khai thi công phải có chứng nhận còn trong thời gian cho phép lưu hành và được sự chấp thuận của ban chỉ huy công trình và tư vấn giám sát công trình.

4. Yêu cầu về tiến độ, giải pháp kỹ thuật, trình tự thi công xây lắp:

a. Yêu cầu về trình tự thi công:

. Mô tả trình tự thực hiện và giải pháp thực hiện các công việc chính của từng hạng mục của gói thầu từ khâu chuẩn bị đến công tác hoàn thiện công trình. (thuyết minh và bản vẽ).

Nội dung về Tổ chức mặt bằng công trường phải đáp ứng quy định của tiêu chuẩn đánh giá.

Bản vẽ sơ đồ tổ chức mặt bằng công trường phải bố trí đầy đủ và hợp lý với công trường gồm: nhà bảo vệ; văn phòng ban chỉ huy công trường; kho chứa vật tư, thiết bị; nhà vệ sinh; bố trí cổng ra vào, rào chắn, biển báo; thể hiện được phân luồng giao thông trong quá trình thi công.

Nhà thầu phải Lập Bảng tổng hợp nhu cầu về chi tiết, cấu kiện, vật liệu chủ yếu và Bảng tổng hợp nhu cầu về xe, máy, thiết bị và công cụ đáp ứng quy định của E-HSMT.

b. Yêu cầu về tiến độ, quản lý chất lượng của nhà thầu thi công xây dựng:

- Lập và thông báo cho Chủ đầu tư và các chủ thể có liên quan hệ thống quản lý chất lượng, mục tiêu và chính sách đảm bảo chất lượng công trình của nhà thầu. Hệ thống quản lý chất lượng công trình của nhà thầu phải phù hợp với quy mô công trình, trong đó nêu rõ sơ đồ tổ chức và trách nhiệm của từng bộ phận, cá nhân đối với công tác quản lý chất lượng công trình của nhà thầu.

- Biểu đồ tiến độ thi công thể hiện (Nội dung thực hiện; sự huy động số lượng nhân công; thiết bị thi công chủ yếu; vật tư, vật liệu chính) đầy đủ, hợp lý, khả thi.

- Báo cáo chủ đầu tư về tiến độ, chất lượng, khối lượng, an toàn lao động và vệ sinh môi trường thi công xây dựng theo quy định và yêu cầu đột xuất của Chủ đầu tư.

- Hoàn trả mặt bằng, di chuyển vật tư, máy móc, thiết bị và những tài sản khác của mình ra khỏi công trường sau khi công trình đã được nghiệm thu, bàn giao, trừ trường hợp trong hợp đồng xây dựng có thỏa thuận khác.

5. Yêu cầu về vận hành thử nghiệm, an toàn:

Nhà thầu phải nêu quy trình vận hành thử nghiệm và hướng dẫn sử dụng an toàn công trình.

6. Yêu cầu về phòng, chống cháy, nổ:

- Nhà thầu phải nêu rõ các Tiêu chuẩn, Quy chuẩn xây dựng Việt Nam, quy định pháp luật hiện hành (phải còn hiệu lực) về PCCC áp dụng cho thi công và nghiệm thu công trình.

- Để đề phòng và xử lý cháy nổ, trên công trường phải có đặt một số bình cứu hỏa tại một số điểm cần thiết để xảy ra tai nạn, phải có bố trí một số thùng chứa nước và

lượng nước phải đảm bảo luôn đầy để đề phòng khi sự cố xảy ra. Hàng ngày phải có cán bộ kiểm tra thường xuyên việc phòng cháy.

- Phải tập huấn và phổ biến kiến thức về PCCC cho các công nhân thi công theo đúng quy định.
- Trong nội quy công trường có biển cấm mang các vật liệu nổ vào trong công trường, ngoài ra có biển cấm lửa tại các nơi dễ cháy như: thùng chứa nhiên liệu, kho vật tư điện nước, kho xăng dầu .
- Công trường cần lập một tổ chữa cháy không chuyên và huấn luyện công tác chữa cháy khi có sự cố xảy ra, lực lượng này được huy động tham gia chữa cháy, công nhân vận hành máy, thủ kho cũng được huấn luyện chữa cháy bằng bình xịt. Phổ biến cho công nhân khi phát hiện ra cháy báo ngay về ban điều hành công trường và trên bàn điện thoại Ban điều hành luôn có số điện thoại của lực lượng chữa cháy địa phương.
- Cần phải chú trọng đến công tác phòng chống cháy nổ, bố trí các bình chữa cháy đặt tại phòng bảo vệ, kho vật tư...
- Đường ra vào trong nội bộ công trường được bố trí thuận tiện cho xe chữa cháy thực hiện nhiệm vụ khi có sự cố .
- Kho bãi chứa vật liệu phải được sắp xếp hợp lý, thuận tiện, an toàn, đúng theo quy định về PCCC.
- Những vật liệu dễ gây cháy nổ hoặc dễ lan truyền lửa như gỗ, xăng dầu, vật tư điện nước... phải được bảo quản kỹ lưỡng, xếp riêng bằng các kho riêng biệt.

7. Yêu cầu về vệ sinh môi trường:

Nhà thầu thuyết minh các biện pháp yêu cầu về vệ sinh môi trường như: Hạn chế khí thải, hạn chế rung, ồn, hạn chế chất thải rắn, công tác vệ sinh.

Nhà thầu phải có thuyết minh thể hiện có tìm hiểu, nghiên cứu và có kế hoạch xử lý (đối với nước thải, rác thải sinh hoạt và rác thải, chất thải rắn trong xây dựng).

Công tác dọn dẹp vệ sinh công trường do nhà thầu chịu mọi chi phí, nhà thầu phải có trách nhiệm giữ gìn công trường sạch sẽ, gọn gàng, thu gom, vận chuyển và tiêu hủy vụn, rác...

8. Yêu cầu biện pháp về an toàn lao động, an toàn giao thông:

- Nhà thầu phải trình bày các biện pháp kỹ thuật đảm bảo an toàn lao động trong thi công các công tác chính.
- Nhà thầu phải thuyết minh biện pháp về an toàn lao động, an toàn giao thông trong suốt quá trình thi công công trình (bao gồm thuyết minh và bản vẽ).
- Nhà thầu phải có thuyết minh và bản vẽ minh họa vùng nguy hiểm đối với gói thầu .
- Nhà thầu phải thuyết minh Biện pháp giữ gìn an ninh trật tự trên công trường và Quản lý an toàn cho công trường và dân cư xung quanh công trường.
- Nhà thầu phải lập Biện pháp bảo đảm an toàn trong thi công xây dựng công trình. (các nội dung trình bày chi tiết đầy đủ theo đúng quy định pháp luật hiện hành).
- Nhà thầu phải chịu trách nhiệm về điều kiện lao động và an toàn cho công nhân và

nhân sự để thực hiện gói thầu của đơn vị mình.

- Trong quá trình thực hiện hợp đồng, Chủ đầu tư có quyền kiểm tra về tổ chức về bằng cấp và kinh nghiệm về an toàn lao động của nhân viên chủ chốt trực tiếp điều hành tại công trường có phù hợp với yêu cầu của hồ sơ mời thầu và hồ sơ trúng thầu và kiểm tra chất lượng của nhà thầu toàn bộ vật tư, nhiên liệu, thiết bị, xe máy thi công theo chất lượng, chủng loại ghi trong hồ sơ mời thầu và hồ sơ trúng thầu. Nếu công việc nào không đạt yêu cầu thì Chủ đầu tư có quyền yêu cầu nhà thầu khắc phục, kể cả việc thay đổi nhân sự.

9. Biện pháp huy động nhân lực và thiết bị phục vụ thi công:

Nhà thầu phải có các biểu đồ huy động và biểu đồ tiến độ thi công thể hiện (Nội dung thực hiện; sự huy động số lượng nhân công; thiết bị thi công chủ yếu: vật tư, vật liệu chính) đầy đủ, hợp lý, khả thi và biểu đồ phải thể hiện được huy động nhân sự bố trí phục vụ công tác đảm bảo an toàn giao thông trong suốt quá trình thi công phù hợp với đặc điểm gói thầu.

Tất cả các tài liệu đính kèm thuộc E-HSDT phải là bản chụp từ bản gốc hoặc bản chụp có chứng thực, trong quá trình đánh giá E-HSDT trường hợp cần thiết bên mời thầu sẽ yêu cầu nhà thầu cung cấp các tài liệu gốc để so sánh, xác thực thông tin so với bản chụp tài liệu mà nhà thầu đã cung cấp trong E-HSDT, nhà thầu cần chuẩn bị bản gốc để đối chiếu. Trường hợp nhà thầu không cung cấp được thì sẽ bị đánh giá theo như quy định của pháp luật hiện hành.

Đối với trường hợp liên danh, mỗi nhà thầu liên danh phải có ban chỉ huy công trình để thực hiện phần công việc của mình (Nhà thầu có thể bổ sung lúc tham dự thầu hoặc ở bước hoàn thiện hợp đồng) theo đúng quy định.

10. Yêu cầu về biện pháp tổ chức thi công tổng thể và các hạng mục:

- Nhà thầu phải đề xuất phương pháp tổ chức thi công, biện pháp thi công các công tác thi công chính của các hạng mục công trình đáp ứng yêu cầu về trình tự thi công, lắp đặt và đáp ứng quy định của tiêu chuẩn đánh giá.

- Các công tác thi công chính của gói thầu được quy định tại giải pháp thiết kế.

- Nhà thầu phải nêu các biện pháp đảm bảo an toàn cho các loại phương tiện và con người trong thời gian thi công.

- Yêu cầu về biện pháp tổ chức thi công khi gặp các điều kiện bất lợi: bao gồm thuyết minh đầy đủ về biện pháp tổ chức thi công: khi gặp mưa, bão, nắng nóng.

- Nhà thầu phải trình bày thể hiện hiểu biết về hiện trường khu vực xây dựng công trình, và có biện pháp thi công phù hợp với công trình và địa điểm xây dựng công trình;

- Sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý ở trụ sở và công trường của nhà thầu phải đáp ứng đầy đủ quy định của tiêu chuẩn đánh giá.

11. Yêu cầu về hệ thống kiểm tra, giám sát đảm bảo chất lượng của nhà thầu:

- Lập hệ thống quản lý chất lượng phù hợp với yêu cầu hợp đồng giao nhận thầu xây dựng, trong đó bộ phận giám sát chất lượng gồm những người có đủ năng lực theo qui định.

- Báo cáo đầy đủ quy trình, phương án và và kết quả tự kiểm tra chất lượng vật liệu,

cầu kiện và sản phẩm xây dựng với Chủ đầu tư để kiểm tra và giám sát.

- Nhà thầu phải Thuyết minh biện pháp bảo đảm chất lượng trong thi công công trình, quy định áp dụng kiểm tra, biện pháp đảm bảo chất lượng trong các công tác thi công đáp ứng theo yêu cầu của E-HSMT.

- E- HSDT Nhà thầu phải có biện pháp bảo đảm chất lượng nguyên liệu đầu vào để phục vụ công tác thi công và có sơ đồ kiểm tra chất lượng vật liệu đưa vào thi công công trình kèm thuyết minh sơ đồ.

- Nhà thầu phải Thuyết minh trình tự các bước nghiệm thu theo đúng quy định yêu cầu phù hợp với gói thầu.

- E- HSDT phải có thuyết minh Quy định về việc lấy mẫu, kiểm tra tại hiện trường, phương pháp thử của vật tư, vật liệu (xi măng; cát xây dựng; đá xây dựng; Nhựa đường); Quy định áp dụng thí nghiệm kiểm tra chất lượng kết cấu công trình tại hiện trường thi công xây dựng phải đáp ứng tiêu chuẩn đánh giá của E-HSMT và phải thể hiện rõ quy chuẩn tiêu chuẩn áp dụng đối với từng loại vật liệu, kết cấu theo đúng quy định pháp luật hiện hành.

12. Yêu cầu khác:

- Thực hiện đúng theo quy định của pháp luật hiện hành.

- Trường hợp có nội dung nào đó trong các tài liệu của E-HSMT do bên mời thầu cung cấp có sự không thống nhất, nhà thầu phải đề nghị bên mời thầu làm rõ theo quy định trước khi đề xuất trong E-HSDT; trường hợp nhà thầu không đề nghị làm rõ, trong quá trình đánh giá E-HSDT, bên mời thầu đánh giá mức độ đáp ứng yêu cầu E-HSMT của nhà thầu theo thứ tự ưu tiên như sau:

+ Mức độ đáp ứng quy định tại các văn bản trả lời làm rõ E-HSMT của Bên mời thầu là một phần căn cứ để lập E-HSDT (nếu có);

+ Mức độ đáp ứng yêu cầu quy định tại Chương III của E-HSMT;

+ Mức độ đáp ứng yêu cầu quy định tại Chương V của E-HSMT;

+ Mức độ đáp ứng yêu cầu hồ sơ TKBVTC kèm theo E-HSMT;

+ Mức độ đáp ứng yêu cầu nêu trong bảng chi tiết hạng mục xây lắp đính kèm hệ thống;

+ Tài liệu pháp lý khác có liên quan.

- Trong quá trình đăng tải thông báo mời thầu, nếu có nội dung chưa rõ hoặc chưa phù hợp của E-HSMT mà nhà thầu không tiến hành làm rõ hoặc có kiến nghị (phù hợp) về nội dung của E-HSMT, nếu sau khi có kết quả lựa chọn nhà thầu nhưng nhà thầu lại gửi kiến nghị liên quan đến nội dung của E-HSMT làm ảnh hưởng đến tiến độ triển khai thực hiện gói thầu của Chủ đầu tư thì việc này sẽ được xem xét là hành vi cản trở hoạt động đấu thầu quy định tại điểm d, Khoản 5, Điều 16, Luật đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23 tháng 6 năm 2023.

IV. Các bản vẽ

E-HSMT này gồm có các bản vẽ trong danh mục sau đây:

STT	Ký hiệu	Tên bản vẽ	Phiên bản/ngày phát hành
1	01 file hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công phê duyệt		

(Ghi chú: Chui đầu tư đính kèm file hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công đúng bản phê duyệt là tệp tin PDF/Word/CAD cùng E-HSMT trên Hệ thống).